TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/12/2023
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thanh Nhàn và bà Lê Thị Thu Anh

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: bà Tạ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023. Tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Lò Thị Q, sinh năm 1993

Nơi thường trú: khu B, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn A, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* anh Lý Văn L, sinh năm 1992

Nơi thường trú: khu B, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại tổ H, phân trại số 01 Trại giam Q1. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/9/2023 và bản tự khai ngày 10/11/2023 nguyên đơn chị Lò Thị Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lò Thị Q và anh Lý Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2012, tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L nghiện ma túy không tu trí làm ăn, không có trách nhiệm trong cuộc sống gia đình; mặt khác, anh L vi phạm pháp luật đang chấp hành án tại Trại giam Q1 (địa chỉ: xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh) nên không có khả năng chăm sóc gia đình, mục đích

hôn nhân không đạt được, chị Q đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn L.

- Về con chung: chị Lò Thị Q và anh Lý Văn L có 01 (một) con chung là Lý Thu H, sinh ngày 19/10/2012. Sau khi ly hôn, chị Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị Lò Thị Q và anh Lý Văn L không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lò Thị Q đề nghị Tòa án không tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay chị Q có đơn xin xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn yêu cầu khởi kiện.

+ Tại bản tự khai ngày 17/11/2023 bị đơn anh Lý Văn L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Lý Văn L và chị Lò Thị Q có đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2012, tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau; mặt khác, do anh L vi phạm pháp luật dẫn đến bị xét xử và đang phải chấp hành án nên vợ chồng không quan tâm chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Q có đơn xin ly hôn anh L đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị Quỳnh .

- Về con chung: anh Lý Văn L và chị Lò Thị Q có 01 (một) con chung là Lý Thu H, sinh ngày 19/10/2012. Do anh L đang chấp hành án tại trại giam Q1 không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên anh đồng ý để chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: anh Lý Văn L và chị Lò Thị Q không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lý Văn L có đơn trình bày không tham gia các phiên họp, phiên tòa tại Tòa án, đồng thời đề nghị Tòa án không mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải và đề nghị được xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữa nguyên quan điểm như nội dung bản tự khai ngày 17/11/2023.

Theo kết quả xác minh tại khu B, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh được biết: chị Q và anh L chung sống tại khu B, phường H, thành phố M. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L nghiện ma túy, không chịu làm ăn. Ngoài ra, anh L có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, hiện đang cải tạo tại Trại giam Q1 đây có thể là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn khiến chị Q làm đơn xin ly hôn. Chị Q và anh L có 01 (một) con chung từ khi bị bắt và đi cải tạo thì cháu H ở cùng bà nội tại khu B, phường H, thành phố M.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai, biên bản lấy lời khai và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đã thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị Quỳnh . Về con chung: giao cháu Lý Thu H cho chị Lò Thị Q chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, khoản nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: về quan hệ tranh chấp chị Lò Thị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn có đăng ký thường trú tại khu B, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, nguyên đơn chị Lò Thị Q và bị đơn anh Lý Văn L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử, xử vắng mặt chị Q và anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn chị Lò Thị Q và bị đơn anh Lý Văn L kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh L là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Q, anh L trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Trong quá trình giải quyết anh L đã có bản tự khai thể hiện ý kiến cũng như đồng ý với quan điểm xin ly hôn. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị Q là có căn cứ phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: chị Lò Thị Q và anh Lý Văn L có 01 (một*)* con chung là Lý Thu H, sinh ngày 19/10/2012. Hiện cháu H đang ở cùng bà nội tại khu B,

phường H, thành phố M được ăn, học đầy đủ phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Tuy nhiên, chị Q có khả năng lao động và phù hợp với quy định tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; mặt khác, anh L đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Q1. Vì vậy, giao con chung cho chị Q trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là hợp tình, hợp lý phù hợp với nguyện vọng của anh L, cháu H và phù hợp với Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Q không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là quyền định đoạt của chị Q nên cần chấp nhận.

[6] Anh Lý Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung, khoản nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: chị Lò Thị Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị Q;

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lò Thị Q được ly hôn anh Lý Văn L.

2. Về con chung: giao con chung Lý Thu H, sinh ngày 19/10/2012 cho chị Lò Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Lý Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: chị Lò Thị Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003022, ngày 27 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái; chị Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hải Hòa, TP. Móng Cái;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương